

NHÂN NGÀY DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM - suy nghĩ về công tác đào tạo cán bộ cho ngành

TS. PHẠM THU HƯƠNG*

Chưa đầy 3 tháng, sau khi nước nhà giành được độc lập, trong lúc đất nước đang phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, ngày 23/11/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL- CTP “ấn định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ học viện”. Sắc lệnh không chỉ là văn bản đầu tiên về bảo vệ di sản văn hóa dân tộc mà, còn thể hiện sự đánh giá cao vai trò, vị trí của các di sản văn hóa và những định hướng đúng đắn của Nhà nước ta đối với sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

Hơn 60 năm trôi qua, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt viên gạch đầu tiên ấy, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: xây dựng được hệ thống các văn bản pháp lý về bảo vệ di sản văn hóa, hình thành các cơ quan quản lý di tích, bảo tàng từ Trung ương đến địa phương, kiểm kê, công nhận, trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa... Và, một việc quan trọng nữa cũng được Đảng và Nhà nước quan tâm, đó là đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ cho ngành. Trong số những cơ sở đào tạo cán bộ này,

Khoa Bảo tàng - trường Đại học Văn hóa Hà Nội được coi là cơ sở lớn nhất và cũng là duy nhất (cho đến năm 2005), với đội ngũ giảng viên, cộng tác viên đông đảo và có trình độ cao.

Ngày 26 tháng 3 năm 1959, trường Cán bộ văn hóa - tiền thân của trường Đại học Văn hóa Hà Nội ngày nay - được thành lập, theo Quyết định số 134/VHQĐ của Bộ Văn hóa. Nhiệm vụ của nhà trường, ngay từ giai đoạn này, là đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ trình độ nghiệp vụ và phẩm chất chính trị để bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, định hướng và tổ chức các hoạt động văn hóa cho nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà. Đây là một trong những nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta nói chung, của ngành văn hóa nói riêng để bảo tồn những giá trị mang bản sắc văn hóa Việt Nam.

Bắt đầu từ năm 1960, trước yêu cầu của đất nước, trường đã bắt đầu đào tạo ở trình độ trung cấp các ngành: Bảo tồn - bảo tàng, Phát hành sách, Thư viện và Văn hóa quần chúng. Từ năm 1982 đến nay, để đáp ứng yêu cầu đào tạo trong giai đoạn mới, đồng thời cũng là một bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển, trường

* ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

đã chính thức mang tên trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Tuy nhiên, việc đào tạo cán bộ có trình độ đại học đã được bắt đầu thực hiện trước đó khá lâu (từ những năm 1977 - 1978).

Trong gần 50 năm qua, số lượng sinh viên được đào tạo từ khoa Bảo tàng là khá lớn, (gần 1700 sinh viên có trình độ trung cấp, đại học và một số không nhỏ học viên chuyên tu, tại chức). Có thể khẳng định, số lượng và trình độ của đội ngũ cán bộ này đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực cho hoạt động bảo tồn - bảo tàng ở Việt Nam qua 2 giai đoạn.

Từ 1960 - 1977: đào tạo cán bộ trung cấp

Từ 1978 đến nay: đào tạo cán bộ đại học

Việc đào tạo hệ trung cấp bảo tàng được bắt đầu từ năm 1960, do chính Bộ trưởng Bộ Văn hóa đầu tiên Hoàng Minh Giám, Vụ trưởng Vụ Bảo tàng đầu tiên của ngành Đặng Xuân Thiều và Viện trưởng Viện Sử đầu tiên Trần Huy Liệu bàn bạc, chuẩn bị chương trình và lựa chọn giảng viên. Học viên của những khóa học đầu tiên này là những cán bộ có thâm niên công tác

trong ngành từ những năm 1955 và hầu hết đều trở thành những cán bộ chủ chốt của ngành từ trung ương đến địa phương.

Năm 1978, lớp Đại học Bảo tàng khóa I được chiêu sinh. Từ đó đến nay, khoa Bảo tàng đã chiêu sinh được 27 khóa chính quy, với gần 1400 sinh viên đã tốt nghiệp và gần 500 sinh viên đang theo học tại trường. Để đáp ứng được nhu cầu của xã hội, chất lượng của đội ngũ giảng viên và sinh viên cũng như cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy của khoa ngày càng được nâng cao; chương trình đào tạo cũng đã được thay đổi nhiều lần cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo và sự phát triển của ngành. Ngoài thời gian học trên lớp, cả thầy trò khoa Bảo tàng còn tham gia, phối hợp với các Sở Văn hóa - Thông tin, Ban quản lý di tích, Bảo tàng các địa phương thực hiện chương trình chống xuống cấp di tích của ngành, sưu tầm, tổng kiểm kê hiện vật bảo tàng và nâng cấp bảo tàng, tổng kiểm kê di sản vật thể và phi vật thể tại các địa phương... Những việc làm này



Lễ khai mạc Ngày Di sản văn hóa Việt Nam lần thứ 3 (2007) - Ảnh: Khánh Duyên

không chỉ giúp các cơ sở về hoạt động nghiệp vụ, mà quan trọng hơn, đã giúp các giảng viên được tiếp cận với thực tế, bổ sung cho bài giảng của mình và giúp sinh viên nắm được những công việc cụ thể phải làm sau khi ra trường.

Song song với việc giảng dạy và học tập, đã thành truyền thống, từ năm 1980 đến nay, hàng năm khoa Bảo tàng đều tổ chức Hội nghị khoa học sinh viên, để sinh viên báo cáo những kết quả nghiên cứu của mình và thảo luận những vấn đề mang tính thời sự đang được ngành và xã hội đặt ra.

Tuy nhiên, từ khi đất nước ta chuyển sang cơ chế thị trường, với chủ trương đổi mới và hội nhập, đã có nhiều vấn đề đặt ra, yêu cầu của xã hội đối với đội ngũ cán bộ ngày càng cao. Công tác đào tạo cán bộ bảo tàng cũng phải chịu những sức ép ấy. Nhìn nhận một cách khách quan: một số cán bộ được đào tạo ra chưa đáp ứng được yêu cầu của ngành và xã hội khi tác nghiệp.

Vì vậy, để nâng cao chất lượng của sinh viên sau khi tốt nghiệp, cần phải có những giải pháp mang tính đồng bộ và đòi hỏi sự "chung vai góp sức" từ nhiều phía, đó là năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên, việc tạo thuận lợi từ nhà trường và sự phối kết hợp của các cơ quan hữu quan. Như vậy, ngoài những giải pháp như nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu cho sinh viên học và tham khảo, hiện đại hóa phòng học và trang thiết bị phục vụ giảng dạy... còn cần phải thay đổi cả chương trình đào tạo, để có một chương trình phù hợp, cập nhật và hội nhập mới có thể tạo ra một đội ngũ cán bộ giỏi. Trong gần 30 năm, chương trình đào tạo đại học của khoa Bảo tàng đã 4 lần thay đổi, trong đó lần biên soạn chương trình gần đây nhất là từ năm 2000, với quyết định thực hiện từ tháng 5/2007. Chương trình mới này có xu hướng cập nhật hơn và bổ sung những môn học, những kiến thức cần thiết cho hoạt động bảo tồn bảo tàng, một vài môn học thuộc lĩnh vực di sản văn hóa

phi vật thể cũng đã được đưa vào chương trình giảng dạy... Tuy nhiên, trước xu hướng phát triển của ngành hiện nay là, các Sở Văn hóa - Thông tin đang dần thành lập các Ban quản lý di tích từ việc tách Phòng quản lý di tích tại các Bảo tàng tỉnh/thành phố thành 2 thiết chế văn hóa tồn tại song song; nên cũng cần có sự nghiên cứu đào tạo chuyên ngành. Theo đó, khoa Bảo tàng có thể thành lập 2 chuyên ngành: *Bảo tàng và Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa*. Theo chương trình hiện nay, mỗi sinh viên Bảo tàng sẽ nắm được những kiến thức cơ bản của cả 2 lĩnh vực: Bảo tàng và Bảo tồn di tích khi ra trường. Nhưng, vì số môn học dàn trải đã dẫn đến số tiết học dành cho mỗi môn bị hạn chế. Do đó, đào tạo theo hướng chuyên ngành sẽ giúp sinh viên có những kiến thức sâu hơn, kỹ năng thao tác các hoạt động nghiệp vụ thuần thực hơn, bởi số tiết dành cho các môn học trong từng chuyên ngành có điều kiện tăng thêm, sinh viên sẽ có điều kiện, thời gian học thực tế nhiều hơn tại các bảo tàng hoặc các di tích. Sinh viên thuộc chuyên ngành bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa sẽ được học kỹ hơn những môn học thuộc lĩnh vực văn hóa phi vật thể (vốn rất quan trọng cho việc bảo tồn, nghiên cứu di tích và cần thiết cho cán bộ làm công tác này).

Như vậy, việc xây dựng hay thay đổi chương trình đào tạo của một khoa trong trường đại học, chắc chắn phải có sự góp mặt của các nhà quản lý thuộc các Bộ chức năng, các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo và chuyên ngành... Vì thế, để góp phần thúc đẩy công cuộc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc theo kịp tinh thần mà Hồ Chủ Tịch đã khởi nêu 62 năm về trước và sự chỉ đạo sát sao của Đảng trước tình hình mới, trường Đại học Văn hóa Hà Nội nói chung, khoa Bảo tàng nói riêng cần phải không ngừng nâng cao nghiệp vụ, đổi mới chất lượng dạy và học trước xu thế hội nhập toàn cầu.